TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số: 1 **Tại phòng: 100**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600001	6A1	Bùi Khánh An	08/01/2007					
2	600002	6A3	Bùi Thu An	17/12/2007					
3	600003	6A5	Đinh Phú Trường An	18/11/2007					
4	600004	6A1	Mai Thành An	02/12/2007					
5	600005	6A4	Nguyễn Minh An	26/12/2007					
6	600006	6A2	Nguyễn Thái Bình An	11/11/2007					
7	600007	6A5	Phạm Bùi Thanh An	22/09/2007					
8	600008	6A7	Trần Thanh An	26/05/2007					
9	600009	6A1	Bùi Minh Anh	08/11/2007					
10	600010	6A4	Bùi Thị Hương Anh	06/11/2007					
11	600011	6A6	Chu Minh Anh	10/11/2007					
12	600012	6A7	Đặng Châu Anh	30/04/2007					
13	600013	6A3	Đoàn Phúc Anh	12/06/2007					
14	600014	6A2	Hoàng Huy Anh	18/11/2007					
15	600015	6A4	Hoàng Phạm Thùy Anh	23/01/2007					
16	600016	6A4	Hoàng Quang Anh	07/08/2007					
17	600017	6A6	Hoàng Vũ Việt Anh	14/07/2007					
18	600018	6A5	Lưu Hoàng Mai Anh	08/08/2007					
19	600019	6A6	Nguyễn Anh	29/11/2007					
20	600020	6A3	Nguyễn Đức Anh	02/11/2007					
21	600021	6A5	Nguyễn Lê Anh	24/01/2007					
22	600022	6A4	Nguyễn Quỳnh Anh	07/08/2007					
23	600023	6A1	Nguyễn Tâm Anh	22/03/2007					
24	600024	6A7	Nguyễn Thanh Thùy Anh	25/07/2007					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số: 2 **Tại phòng: 103**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600025	6A6	Nguyễn Thảo Anh	10/07/2007					
2	600026	6A6	Nguyễn Trần Minh Anh	20/05/2007					
3	600027	6A7	Nguyễn Trần Phương Anh	20/05/2007					
4	600028	6A7	Nguyễn Vũ Anh	20/06/2007					
5	600029	6A5	Phạm Hồng Anh	10/08/2007					
6	600030	6A3	Trần Danh Tuấn Anh	09/07/2007					
7	600031	6A6	Trần Hiền Anh	25/11/2007					
8	600032	6A3	Trần Huệ Anh	17/11/2007					
9	600033	6A3	Trần Quang Anh	03/07/2007					
10	600034	6A1	Trương Duy Anh	19/11/2007					
11	600035	6A3	Vũ Châu Anh	06/12/2007					
12	600036	6A6	Nguyễn Ngọc Ánh	21/01/2007					
13	600037	6A2	Đỗ Gia Bảo	11/09/2007					
14	600038	6A7	Lê Duy Bảo	24/03/2007					
15	600039	6A1	Phan Mai Quốc Bảo	02/09/2006					
16	600040	6A6	Phạm Ngọc Bích	11/01/2007					
17	600041	6A6	Phạm Quang Bình	28/01/2007					
18	600042	6A1	Tạ Trần Thùy Bình	30/06/2007					
19	600043	6A3	Trần Bình	29/12/2007					
20	600044	6A7	Đào Trần An Châu	23/01/2007					
21	600045	6A7	Hồ Bảo Châu	02/01/2007					
22	600046	6A3	Khổng Vũ Minh Châu	15/04/2007					
23	600047	6A6	Nguyễn Bảo Châu	07/11/2007					
24	600048	6A5	Vũ Minh Châu	08/09/2007					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số: 3 **Tại phòng: 105**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600049	6A4	Vũ Sinh Châu	06/05/2007					
2	600050	6A1	Đỗ Bảo Chi	12/10/2007					
3	600051	6A7	Nguyễn Lâm Chi	21/05/2007					
4	600052	6A5	Nguyễn Mai Chi	04/02/2007					
5	600053	6A5	Vũ Quỳnh Chi	19/05/2007					
6	600054	6A3	Vương Quỳnh Chi	27/01/2007					
7	600055	6A4	Bùi Ngọc Diệp	06/02/2007					
8	600056	6A6	Lê Võ Phương Dung	03/08/2007					
9	600057	6A3	Bùi Đỗ Dũng	24/01/2007					
10	600058	6A2	Dương Bùi Quang Dũng	28/12/2007					
11	600059	6A6	Giang Đức Dũng	28/04/2007					
12	600060	6A1	Nguyễn Quang Dũng	15/04/2007					
13	600061	6A7	Nguyễn Trí Dũng	02/06/2007					
14	600062	6A6	Trịnh Trí Dũng	05/10/2007					
15	600063	6A2	Dương Tuấn Duy	23/06/2007					
16	600064	6A2	Nguyễn Đức Duy	18/06/2007					
17	600065	6A7	Nguyễn Khánh Duy	16/07/2007					
18	600066	6A6	Nguyễn Tuấn Duy	02/03/2007					
19	600067	6A7	Phan Trần Duy	03/07/2007					
20	600068	6A4	Hoàng Ánh Dương	30/06/2007					
21	600069	6A1	Lê Thùy Dương	04/01/2007					
22	600070	6A3	Nguyễn Hà Thùy Dương	26/01/2007					
23	600071	6A4	Trịnh Thùy Dương	04/12/2007					
24	600072	6A6	Vũ Thành Đạt	30/06/2007					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số: 4 **Tại phòng: 106**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600073	6A2	Đỗ Hải Đăng	22/08/2007					
2	600074	6A2	Cao Mạnh Đức	16/12/2007					
3	600075	6A1	Nguyễn Thành Đức	31/10/2007					
4	600076	6A3	Phạm Mạnh Trí Đức	15/12/2007					
5	600077	6A1	Trần Đức	01/05/2007					
6	600078	6A3	Trần Ngọc Minh Đức	17/07/2007					
7	600079	6A4	Trịnh Minh Đức	28/08/2007					
8	600080	6A7	Vũ Anh Đức	07/12/2007					
9	600081	6A6	Bùi Ngọc Thu Giang	01/12/2007					
10	600082	6A3	Hoàng Hương Giang	18/09/2007					
11	600083	6A7	Hoàng Khánh Giang	26/01/2007					
12	600084	6A7	Lê Thiện Giáp	25/05/2007					
13	600085	6A2	Nguyễn Tân Giáp	06/06/2007					
14	600086	6A1	Nghiêm Minh Hà	05/06/2007					
15	600087	6A7	Nguyễn Ngân Hà	12/09/2007					
16	600088	6A2	Lê Quang Hạ	26/03/2007					
17	600089	6A6	Hoàng Trung Hải	28/08/2007					
18	600090	6A4	Nguyễn Hoàng Hải	08/11/2007					
19	600091	6A1	Nguyễn Lê Gia Hân	19/10/2007					
20	600092	6A3	Đỗ Thế Hiển	07/01/2007					
21	600093	6A7	Doãn Hữu Hoàng Hiệp	02/03/2007					
22	600094	6A3	Đỗ Lê Hiếu	20/07/2007					
23	600095	6A7	Hàn Trung Hiếu	24/10/2007					
24	600096	6A1	Ngô Trung Hiếu	01/12/2007					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số: 5 **Tại phòng: 201**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600097	6A6	Phạm Duy Hiếu	24/09/2007					
2	600098	6A4	Phạm Đỗ Minh Hiếu	18/05/2007					
3	600099	6A7	Nguyễn Lê Diệu Hoa	17/10/2007					
4	600100	6A7	Nguyễn Phương Hoa	28/07/2007					
5	600101	6A7	Lê Minh Hoàng	20/07/2007					
6	600102	6A2	Lê Vũ Hoàng	05/02/2007					
7	600103	6A1	Nguyễn Trọng Hoàng	07/10/2007					
8	600104	6A7	Phạm Nguyễn Minh Hoàng	01/03/2007					
9	600105	6A5	Vũ Minh Hoàng	14/07/2007					
10	600106	6A6	Lưu Gia Huy	24/03/2007					
11	600107	6A4	Nguyễn Khắc Huy	07/10/2007					
12	600108	6A2	Nguyễn Ngọc Bảo Huy	21/02/2007					
13	600109	6A3	Nguyễn Quang Huy	27/07/2007					
14	600110	6A5	Phạm Ngọc Gia Huy	12/09/2007					
15	600111	6A3	Vũ Quang Huy	21/03/2007					
16	600112	6A2	Lâm Đại Hưng	22/06/2007					
17	600113	6A1	Nguyễn Đăng Hưng	03/08/2007					
18	600114	6A2	Nguyễn Khánh Hưng	08/09/2007					
19	600115	6A1	Nguyễn Quang Hưng	05/11/2007					
20	600116	6A7	Nguyễn Quang Hưng	15/04/2007					
21	600117	6A2	Nguyễn Tuấn Hưng	08/09/2007					
22	600118	6A2	Nguyễn Việt Hưng	25/12/2007					
23	600119	6A3	Đoàn Thiên Hương	07/11/2007					
24	600120	6A3	Nguyễn Linh Hương	22/11/2007					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số: 6 **Tại phòng: 202**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600121	6A4	Nguyễn Mai Hương	02/07/2007					
2	600122	6A5	Đinh Đăng Khải	27/12/2007					
3	600123	6A2	Nguyễn Đình Khải	10/02/2007					
4	600124	6A1	Cao Đức Khang	10/10/2007					
5	600125	6A7	Phùng Nhật Khang	26/09/2007					
6	600126	6A5	Lương Thị Vân Khánh	02/06/2007					
7	600127	6A1	Nguyễn Bùi Công Khánh	13/09/2007					
8	600128	6A3	Nguyễn Đinh Ngọc Khánh	03/11/2007					
9	600129	6A5	Nguyễn Minh Bảo Khánh	30/08/2007					
10	600130	6A6	Phạm Tùng Khánh	24/10/2007					
11	600131	6A4	Trần Nam Khánh	24/02/2007					
12	600132	6A6	Vũ Đăng Khoa	22/09/2007					
13	600133	6A2	Nguyễn Anh Khôi	26/01/2007					
14	600134	6A5	Đặng Ngọc Minh Khuê	28/12/2007					
15	600135	6A6	Đoàn Chí Kiên	28/05/2007					
16	600136	6A1	Trần Trung Kiên	07/12/2007					
17	600137	6A1	Dương Anh Kiệt	16/11/2007					
18	600138	6A6	Vũ Hoàng Lan	25/06/2007					
19	600139	6A2	Phạm Hoàng Lâm	26/10/2007					
20	600140	6A6	Nguyễn Hoàng Lân	14/03/2007					
21	600141	6A7	Đoàn Nhật Linh	30/01/2007					
22	600142	6A5	Đỗ Khánh Linh	17/07/2007					
23	600143	6A2	Đỗ Phương Linh	24/02/2007					
24	600144	6A1	Giáp Hà Linh	17/07/2007					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số: 7 **Tại phòng: 203**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600145	6A7	Hoàng Diệu Linh	14/03/2007					
2	600146	6A3	Hoàng Hà Linh	14/09/2007					
3	600147	6A3	Hoàng Vũ Hà Linh	03/06/2007					
4	600148	6A2	Lê Trúc Linh	27/05/2007					
5	600149	6A6	Nguyễn Bá Linh	10/09/2007					
6	600150	6A3	Nguyễn Bảo Linh	30/06/2007					
7	600151	6A3	Nguyễn Khánh Linh	02/08/2007					
8	600152	6A6	Nguyễn Khánh Linh	02/09/2007					
9	600153	6A7	Nguyễn Khánh Linh	20/09/2007					
10	600154	6A4	Nguyễn Phương Linh	20/03/2007					
11	600155	6A6	Nguyễn Vy Linh	04/01/2007					
12	600156	6A3	Phạm Gia Linh	22/12/2007					
13	600157	6A5	Phạm Khánh Linh	22/09/2007					
14	600158	6A4	Phạm Ngọc Linh	30/08/2007					
15	600159	6A5	Phan Phương Linh	22/11/2007					
16	600160	6A5	Trần Hà Linh	23/11/2007					
17	600161	6A1	Trần Khánh Linh	24/10/2007					
18	600162	6A7	Trần Phan Ngọc Linh	03/05/2007					
19	600163	6A2	Trần Tuấn Linh	23/09/2007					
20	600164	6A7	Võ Khánh Linh	02/11/2007					
21	600165	6A5	Ngô Bảo Long	25/09/2007					
22	600166	6A5	Trần Văn Long	17/06/2007					
23	600167	6A7	Hoàng Tiến Lộc	12/09/2007					
24	600168	6A6	Nguyễn Hoàng Vân Ly	29/05/2007					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số: 8 **Tại phòng: 204**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600169	6A6	Võ Trần Hải Ly	22/01/2007					
2	600170	6A7	Nguyễn Ngọc Mai	12/07/2007					
3	600171	6A3	Bùi Đức Mạnh	04/09/2007					
4	600172	6A7	Cao Đức Minh	11/11/2007					
5	600173	6A4	Dương Hải Minh	26/06/2007					
6	600174	6A4	Đinh Nho Anh Minh	20/08/2007					
7	600175	6A3	Đỗ Hồng Minh	28/04/2007					
8	600176	6A1	Hà Huy Nhật Minh	05/12/2007					
9	600177	6A4	Hoàng Tuấn Minh	13/04/2007					
10	600178	6A1	Lê Anh Minh	14/07/2007					
11	600179	6A5	Lê Đinh Nhật Minh	30/07/2007					
12	600180	6A3	Lê Hiền Minh	22/02/2007					
13	600181	6A4	Lê Tuấn Minh	04/01/2007					
14	600182	6A4	Lương Ngọc Minh	28/02/2007					
15	600183	6A1	Nghiêm Đức Minh	26/07/2007					
16	600184	6A6	Ngô Đức Minh	05/10/2007					
17	600185	6A4	Nguyễn Minh	29/01/2007					
18	600186	6A2	Nguyễn Lê Nhật Minh	08/01/2007					
19	600187	6A4	Nguyễn Nhật Minh	10/09/2007					
20	600188	6A5	Nguyễn Quang Minh	14/09/2007					
21	600189	6A2	Nguyễn Tất Tuấn Minh	29/04/2007					
22	600190	6A3	Nguyễn Tuệ Minh	13/02/2007					
23	600191	6A2	Phạm Quang Minh	21/08/2007					
24	600192	6A5	Nguyễn Hà My	21/04/2007					
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số: 9 **Tại phòng: 206**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600193	6A3	Phan Trà My	28/06/2007					
2	600194	6A5	Đào Hoàng Nam	31/03/2007					
3	600195	6A6	Nguyễn Trần Khoa Nam	07/11/2007					
4	600196	6A7	Chu Quỳnh Nga	20/07/2007					
5	600197	6A2	Doãn Phương Bảo Ngân	05/01/2007					
6	600198	6A4	Hoàng Kim Ngân	28/07/2007					
7	600199	6A5	Trần Khánh Ngân	30/03/2007					
8	600200	6A7	Đỗ Trần Tuấn Nghĩa	23/12/2007					
9	600201	6A6	Nguyễn Duy Nghĩa	12/08/2007					
10	600202	6A5	Nguyễn Trọng Trung Nghĩa	05/11/2007					
11	600203	6A4	Nguyễn Tuấn Nghĩa	25/01/2007					
12	600204	6A7	Nguyễn Diệu Ngọc	09/02/2007					
13	600205	6A4	Nguyễn Minh Ngọc	25/10/2007					
14	600206	6A7	Nguyễn Phương Ngọc	18/07/2007					
15	600207	6A3	Đỗ Khoa Nguyên	13/10/2007					
16	600208	6A5	Lê An Nguyên	21/08/2007					
17	600209	6A7	Nguyễn Bình Nguyên	05/03/2007					
18	600210	6A2	Nguyễn Văn Bảo Nguyên	04/12/2007					
19	600211	6A2	Nhữ Đình Bảo Nguyên	30/07/2007					
20	600212	6A6	Nguyễn Trọng Nhân	20/05/2007					
21	600213	6A2	Hoàng Trần Bảo Nhi	11/01/2007					
22	600214	6A3	Nguyễn Bảo Nhi	09/03/2007					
23	600215	6A6	Nguyễn Phạm Diệu Nhi	11/09/2007					
24	600216	6A5	Nguyễn Thảo Nhi	06/12/2007					
25	600217	6A7	Trần Vũ Phương Nhi	11/12/2007					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số: 10 **Tại phòng: 210**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600218	6A6	Nguyễn Thị Phương Nhung	18/01/2007					
2	600219	6A2	Trần An Ninh	21/09/2007					
3	600220	6A1	Nguyễn Bá Thuận Phong	05/12/2007					
4	600221	6A4	Nguyễn Công Phong	01/07/2007					
5	600222	6A4	Phạm Thiện Phong	06/04/2007					
6	600223	6A3	Lâm Tăng Phúc	01/03/2007					
7	600224	6A7	Nguyễn Đức Phương	17/06/2007					
8	600225	6A3	Nguyễn Hà Phương	23/09/2007					
9	600226	6A4	Nguyễn Hà Phương	24/09/2007					
10	600227	6A5	Nguyễn Hà Phương	05/10/2007					
11	600228	6A2	Nguyễn Thu Phương	11/03/2007					
12	600229	6A2	Nguyễn Trịnh Lan Phương	01/04/2007					
13	600230	6A5	Tống Nguyễn Hà Phương	27/12/2007					
14	600231	6A1	Nguyễn Danh Quang	04/11/2007					
15	600232	6A2	Nguyễn Minh Quang	05/09/2007					
16	600233	6A7	Nguyễn Minh Quang	11/07/2007					
17	600234	6A5	Phạm Đình Quang	09/02/2007					
18	600235	6A5	Văn Ngọc Quang	02/02/2007					
19	600236	6A4	Nguyễn Khắc Việt Quân	14/07/2007					
20	600237	6A1	Nguyễn Việt Quân	09/12/2007					
21	600238	6A6	Đoàn Lê Quốc	12/10/2007					
22	600239	6A4	Quách Huệ Quyên	07/05/2007					
23	600240	6A1	Nguyễn Bỉnh Sơn	06/09/2007					
24	600241	6A7	Nguyễn Trọng Sơn	22/09/2007					
25	600242	6A6	Thân Minh Sơn	13/05/2007					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số: 11 **Tại phòng: 211**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600243	6A1	Nguyễn Hữu Tài	08/10/2007					
2	600244	6A5	Nguyễn Phúc Minh Tâm	13/11/2007					
3	600245	6A2	Lê Quý Thành	28/04/2007					
4	600246	6A5	Vũ Tiến Thành	22/10/2007					
5	600247	6A3	Nguyễn Đức Thắng	07/10/2007					
6	600248	6A6	Trần Lê Đức Thắng	21/11/2007					
7	600249	6A6	Hồ Phương Thi	06/11/2007					
8	600250	6A1	Nguyễn Quốc Thịnh	14/09/2007					
9	600251	6A3	Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy	29/05/2007					
10	600252	6A3	Trần Anh Thư	08/09/2007					
11	600253	6A5	Trần Anh Thư	19/03/2007					
12	600254	6A7	Bùi Mai Trang	20/02/2007					
13	600255	6A1	Đỗ Minh Trang	27/03/2007					
14	600256	6A4	Nguyễn Phạm Thùy Trang	24/10/2007					
15	600257	6A1	Nguyễn Quỳnh Trang	26/10/2007					
16	600258	6A4	Nguyễn Thu Trang	22/11/2007					
17	600259	6A5	Trịnh Minh Trang	30/03/2007					
18	600260	6A4	Ong Quỳnh Trâm	28/12/2007					
19	600261	6A3	Lê Uyển Trân	31/03/2007					
20	600262	6A4	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	14/05/2007					
21	600263	6A2	Nguyễn Minh Trí	20/12/2007					
22	600264	6A1	Phạm Minh Trí	12/02/2007					
23	600265	6A4	Hoàng Công Triết	30/08/2007					
24	600266	6A2	Lý Minh Triết	27/07/2007					
25	600267	6A5	Phạm Minh Triết	30/12/2006					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số: 12 **Tại phòng: 212**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600268	6A1	Nguyễn Đức Trọng	19/11/2007					
2	600269	6A5	Nguyễn Hữu Thành Trung	16/09/2007					
3	600270	6A5	Trần Đức Trung	16/09/2007					
4	600271	6A1	Lương Quốc Tú	31/08/2007					
5	600272	6A4	Ngô Tuấn Tú	02/03/2007					
6	600273	6A4	Trần Anh Tú	14/05/2007					
7	600274	6A3	Đỗ Minh Tuấn	30/10/2007					
8	600275	6A5	Lê Minh Tuấn	22/02/2007					
9	600276	6A4	Ngô Minh Tuấn	27/07/2007					
10	600277	6A7	Lê Thanh Tùng	13/11/2007					
11	600278	6A5	Đinh Thu Uyên	27/07/2007					
12	600279	6A6	Trương Thu Uyên	14/02/2007					
13	600280	6A2	Vương Tú Uyên	27/10/2007					
14	600281	6A3	Nguyễn Hồng Vân	31/07/2007					
15	600282	6A4	Nguyễn Thanh Vân	01/07/2007					
16	600283	6A4	Lê Việt	27/12/2007					
17	600284	6A2	Bùi Công Vinh	17/08/2007					
18	600285	6A3	Đinh Thế Vinh	16/01/2007					
19	600286	6A6	Trần Tấn Vinh	23/07/2007					
20	600287	6A1	Hồ Minh Vũ	13/01/2007					
21	600288	6A6	Nguyễn Hoàng Vũ	15/05/2007					
22	600289	6A6	Nguyễn Tiến Long Vũ	28/05/2007					
23	600290	6A5	Nguyễn Đỗ Hà Vy	30/11/2007					
24	600291	6A6	Nguyễn Ngọc Hải Yến	09/07/2007					
25									